

Số: **33** /2021/QĐST-DS

B, ngày 18 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Ngọc T.
- Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thanh T - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 383/2021/TLST-VDS ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 364/2021/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Park M, sinh năm 1962

Địa chỉ: 89/7, tổ 18, khu phố 2A, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ái L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 89/7, tổ 18, khu phố 2A, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Ông Park M yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị Hằng N, sinh năm 1972. Địa chỉ: 89/7, tổ 18, khu phố 2A, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đ mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Park M yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị Hằng N mất năng lực hành vi dân sự, nên quan hệ pháp luật được xác định là “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Park M yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị Hằng N mất năng lực hành vi dân sự, hiện bà Phạm Thị Hằng N cư trú tại địa chỉ: 89/7, tổ 18, khu phố 2A, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đ. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố B, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ông Park M và bà Phạm Thị Hằng N là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1272/UBT do Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp ngày 14/11/2003. Tuy nhiên, hiện nay bà Phạm Thị Hằng N bị bệnh ung thư phổi giai đoạn IV/cơ thể suy kiệt, không còn khả năng nhận thức, làm chủ hành vi của mình.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố B ban hành Quyết định trưng cầu giám định về năng lực nhận thức, làm chủ hành vi của bà Phạm Thị Hằng N tại Viện pháp y T thần Trung ương B. Ngày 02 tháng 6 năm 2021 Viện pháp y T thần Trung ương B đã tiến hành giám định pháp y T thần đối với bà Phạm Thị Hằng N. Tại Kết luận Giám định pháp y T thần số 412/KL-VPYTW ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Viện pháp y T thần Trung ương B, đã kết luận như sau:

- Về y học: Đương sự bị bệnh Mất trí thực tổn (F02.8-ICD.10)/Ung thư phổi giai đoạn IV/Viêm gan siêu vi B.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Với nhận định trên, xét thấy việc ông Park M có đơn yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị Hằng N mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Park M phải chịu lệ phí theo quy định.

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát thành phố B tham gia phiên họp phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 23; Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 53; Điều 54; Điều 57; khoản 2 Điều 58 và khoản 2 Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Park M về việc yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị Hằng N là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Tuyên bố bà Phạm Thị Hằng N cư trú tại địa chỉ: 89/7, tổ 18, khu phố 2A, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đ là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Park M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí ông Park M đã nộp tại Biên lai số 0001079 ngày 27

tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ. Ông **Park M** đã nộp xong lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục thi hành án thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Ngọc T